TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 296/2026/QĐST-HNGĐ	*Tây Ninh, ngày 07 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7, TỈNH TÂY NINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 81; 82; 83; 84; 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 460/2026/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Trần Minh K, sinh năm 1987, địa chỉ: 149/11 T, ấp T, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1987, địa chỉ: số B, tổ A, đường H, ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh K và bà Phạm Thị H kết hôn vào năm 2010 theo giấy chứng nhận kết hôn số 33, ngày 12/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, tỉnh Long An (nay là UBND xã P, tỉnh Tây Ninh). Xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, ông K và bà H thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Quá trình chung sống, vợ chồng bất đồng ý kiến, nhiều mâu thuẫn không giải quyết được, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, thường xuyên cãi nhau. Dù cố hàn gắn nhưng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng cũng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông K và bà H thống nhất nộp đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

Xét thấy, ông K và bà H không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn giữa ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Ông Trần Minh K và bà Phạm Thị H xác định có 01 con chung Trần Minh M, sinh ngày 07/8/2016. Khi ly hôn ông K và bà H thống nhất giao con chung cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng, Ông Trần Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 7 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Minh K và bà Phạm Thị H thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Trần Minh M, sinh ngày 07/8/2016 cho bà Phạm Thị H nuôi dưỡng, Ông Trần Minh K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; Hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên; cấp dưỡng nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84, 85, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về lệ phí: Ông Trần Minh K và bà Phạm Thị H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà H nộp thay lệ phí cho ông K, khấu trừ vào tiềm tạm ứng lệ phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 457 ngày 07 tháng 07 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh được chuyển sang lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV7 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc.

THẨM PHÁN

Trần Phương Thảo